TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:133/2021/QĐST - VDS	Đông Anh, ngày 14 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ □N NHÂN DÂN HUY□N □□NG ANH - THÀNH PH□ HÀ N□I

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Thịnh Quang Thắng

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Hải Yến

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 25/2021/TLST- VDS, ngày 20 tháng 1 năm 2021 về việc Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2021/QĐST- VDS ngày 20 tháng 6 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Đặng Thị N, sinh năm 1958; cư trú tại: Thôn L, xã N, huyện Đ, Hà Nội; Có mặt.

2.Người có quyền, lợi ích liên quan:

2.1. Ông Nghiêm Xuân M, sinh năm 1958 HKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn L, xã N, huyện Đ, Hà Nội (là chồng của bà Đặng Thị N); là người bị yêu cầu.

2.2 Anh Nghiêm Minh P, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn L, xã N, huyện Đ, Hà Nội (là con của bà Đặng Thị N và ông Nghiêm Xuân M); Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu ngày 15/01/2021 và các lời khai tiếp theo, bà Đặng Thị N trình bày:

Bà và ông Nghiêm Xuân M, sinh năm 1958 có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 1989. Thời điểm đó chồng bà ông Nghiêm Xuân M là công nhân thuộc nhà máy Thiết Bị Điện Đông Anh. Sau khi kết hôn, bà vẫn sinh sống tại nhà của bố mẹ đẻ có địa chỉ tại Thôn L, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội, còn chồng bà ông Nghiêm Xuân M vẫn sinh sống tại nhà tập thể Thiết Bị Điện. Năm 1990, sau khi bà

xây xong nhà tại thửa đất số 29, tờ bản đồ số 56 tại thôn L, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội thì chồng bà mới về ở với bà. Thửa đất nói trên là thửa đất mà bà tự mua được từ năm 1988 và xây nhà trên đất trước khi quen và cưới chồng bà. Sau khi kết hôn và chung sống với nhau vợ chồng bà luôn vui vẻ, hạnh phúc. Năm 1990, vợ chồng bà sinh cháu Nghiêm Minh P (02/12/1990). Đầu năm 1991, chồng bà nghỉ công tác tại nhà máy Thiết Bị Điện Đông Anh, lý do vì sao thì chồng bà cũng không nói cho bà biết, chỉ bảo với bà rằng muốn đi xa để làm ăn kinh doanh chứ không muốn làm công nhân nữa. Khi mọi việc mới chỉ là sự bàn bạc thì cuối năm 1991 chồng bà thu dọn đồ đạc và bỏ đi không nói gì với vợ con và gia đình hai bên. Thời điểm chồng bà bỏ đi vợ chồng bà ở riêng tại Thôn L, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội, còn gia đình chồng bà thì sinh sống tại thôn T, xã T1, huyện P, thành phố Hà Nội. Bà về nơi gia đình chồng sinh sống, hỏi han tất cả anh em, bạn bè của chồng bà nhưng không ai biết chồng bà đi đâu, làm gì. Cứ như vậy môt thời gian hai mẹ con bà tự chăm sóc lẫn nhau, cùng nương tựa vào nhau mà sống, cuộc sống vô cùng vất vả. Về phía gia đình chồng bà, bố chồng bà là ông Nghiêm Văn Đ đã chết từ rất lâu, từ trước khi mà vợ chồng bà cưới nhau. Mẹ chồng bà là bà Trần Thị P1 thì chết vào cuối năm 1999. Khi mẹ bà chết chồng bà cũng không về chịu tang, lo ma chay cho mẹ chồng bà mà chỉ có mẹ con bà có mặt.

Đầu năm 2001 Dương Lịch, khi mẹ con bà chuẩn bị đón Tết thì chồng bà có trở về nhà tại Thôn L, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Thời điểm chồng bà trở về, do quá nhiều cảm xúc, nối uất hận cũng như nhiều lý do mà vợ chồng bà không nói chuyện được nhiều với nhau. Sau thời gian 10 năm, tình cảm của cả bà và chồng bà đều có những sự thay đổi, không còn cởi mở, chia sẻ với nhau như chưa có chuyện gì xảy ra. Bà có hỏi chồng bà lý do bỏ đi, công việc cũng như hiện tại chồng bà đang sinh sống ở đâu, với ai nhưng chồng bà đều không nói. Do quá uất ức nên bà có đề nghị ly hôn với chồng bà, tuy nhiên sau khi bà đề nghị ly hôn thì ngay hôm sau không một lời nào chồng bà lại tiếp tục bỏ đi và bỏ đi biệt tích cho đến tận bây giờ. Từ đầu năm 2001 cho đến nay chồng bà biệt tích đã được 20 năm, gia đình hai bên, anh em, bạn bè thân thiết của chồng bà không một ai biết được chồng bà đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Không có một ai biết được bất cứ một thông tin gì của chồng bà.

Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, bà làm đơn này kính đề nghị Tòa án xem xét, ra quyết định tuyên bố ông Nghiêm Xuân M là đã chết theo quy định của pháp luật**.**

* Anh Nghiêm Minh P là con trai của bà N và ông M trình bày: Anh hoàn toàn nhất trí như ý kiến của bà N. Từ năm 2001 cho đến nay bố anh biệt tích đã được 20 năm, gia đình không một ai biết được bố anh đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, anh đề nghị Tòa án xem xét, ra quyết định tuyên bố ông Nghiêm Xuân M đã chết theo quy định của pháp luật**.**

Tại phiên họp hôm nay người yêu cầu là bà Đặng Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông Nghiêm Xuân M. Về quản lý tài sản của người đã chết bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

-Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về thủ tục giải quyết việc dân sự theo quy định từ Điều 361 đến Điều 369 Bộ luật tố tụng dân sự cũng như thực hiện thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

-Về nội dung: Sau khi đánh giá, phân tích nội dung việc dân sự, đại diện Viện kiểm sát đã đi đến kết luận và đề nghị: Căn cứ Điều 71 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của bà N tuyên bố một người là đã chết đối với ông Nghiêm Xuân M, sinh năm 1958 HKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn L, xã N, huyện Đ, Hà Nội (là chồng của bà Đặng Thị N)

-Về thời điểm chết: Do đương sự và chính quyền địa phương không xác định được ngày biệt tích của ông M mà chỉ xác định ông M đã biệt tích từ đầu năm 2001. Căn cứ vào Điều 68, 146 Bộ luật dân sự xác định ngày ông M biệt tích là ngày đầu của tháng tức là ngày 01/01/2021. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự quy định thì bà Hoan biệt tích 05 năm liền từ ngày 01/1/2001 đến ngày 01/01/2006 vẫn không có tin tức gì. Vì vậy, xác định ngày chết của ông M là ngày 02/01/2006.

- Về quan hệ nhân thân, tài sản: Được giải quyết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật dân sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Đặng Thị N yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông Nghiêm Xuân M. Ông Nghiêm Xuân M, sinh năm 1958 có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn L, xã N, huyện Đ, Hà Nội. Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 điểm c khoản 2 Điều 37, Bộ luật tố tụng dân sự 2015, yêu cầu của bà N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội.

[2] Xét yêu cầu của bà Đặng Thị N về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông Nghiêm Xuân M: Bà Đặng Thị N và ông Nghiêm Xuân M có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 1989 tại UBND xã N, huyện Đ, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sinh sống tại Thôn L, xã N, huyện Đ, Hà Nội. Từ đầu năm 2001 cho đến nay ông M đã biệt tích được hơn 20 năm, gia đình không một ai biết được ông M đang ở đâu, còn sống hay đã chết.

Tại đơn xin xác nhận của bà Đặng Thị N ghi ngày 12/01/2021 có xác nhận của UBND xã N và Công an xã N đều xác định ông Nghiêm Xuân M có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn L, xã N, huyện Đ, Hà Nội đã bỏ đi biệt tích từ đầu năm 2001 cho đến nay không có tin tức gì.

Ngày 20/01/202021, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố chết đối với ông M. Quyết định đã được thông báo trên báo Pháp luật Việt Nam ngày 21, 22, 23 tháng 1 năm 2021 và được phát trên Đài tiếng nói Việt Nam VOV2, 17h30 ngày 29, 30, 31/01/2021. Đến nay không có tin tức gì của ông M.

Tại Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh ghi ngày 01/6/2021 tại UBND xã N và Công an xã N đều xác định ông M bỏ đi biệt tích từ năm 2001 cho đến nay và hiện nay không có mặt tại địa phương.

Vì vậy, xác định ông Nghiêm Xuân M đã bỏ đi biệt tích từ đầu năm 2001 cho đến nay đã được hơn 20 năm. Do đó, yêu cầu của bà N tuyên bố một người là đã chết đối với ông Nghiêm Xuân M là có căn cứ phù hợp với Điểm d Điều 71 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận

* Về thời điểm chết: Do đương sự và chính quyền địa phương không xác định được ngày biệt tích của ông M mà chỉ xác định ông M đã biệt tích từ đầu năm 2001. Căn cứ vào Điều 68, 146 Bộ luật dân sự xác định ngày ông M biệt tích là ngày đầu của tháng tức là ngày 01/01/2001. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự quy định thì ông M biệt tích 05 năm liền từ ngày 01/1/2001 đến ngày 01/01/2006 vẫn không có tin tức gì. Vì vậy, xác định ngày chết của ông M là ngày 02/01/2006.

* Về quan hệ nhân thân, tài sản của người đã chết được giải quyết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật dân sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa án.

[2] Về lệ phí việc dân sự: bà N là người cao tuổi nên không phải chịu lệ phí.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 68, 71, 72, 146 Bộ luật dân sự; Khoản 4 Điều 27, Điểm c khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 149, 361, 370, 371, 381, 382 và 394 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Đặng Thị N. Tuyên bố ông Nghiêm Xuân M, sinh năm 1958; HKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn L, xã N, huyện Đ, Hà Nội (là chồng của bà Đặng Thị N) đã chết ngày 02/01/2006.

2. Về quan hệ nhân thân, tài sản của người đã chết được giải quyết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật dân sự;

3. Bà N, anh P có quyền liên hệ với Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, Hà Nội để ghi chú theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà N là người cao tuổi nên không phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

5.1. Bà N có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh P có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ nhận được Quyết định. Ông M có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày được giao, gửi hợp lệ.

4.2. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- *Đ- ơng sự.*
- *VKSND huyện Đông Anh*
- *UBND xã N*
- *L- u hồ sơ vụ án.*

Thịnh Quang Thắng